

## PHIẾU KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Mã số:.....

### 1. Tên gọi của di sản văn hoá phi vật thể:

#### a/ Tên thường gọi:

Nghề tre, dừa Cẩm Thanh, thành phố Hội An

#### b/ Tên gọi khác:

Nghề làm nhà tranh tre dừa Cẩm Thanh, thành phố Hội An

### 2. Loại hình:

Nghề thủ công truyền thống.

### 3. Địa điểm:

Địa bàn hoạt động của nghề tre, dừa trước đây phân bố rải rác ở vùng Cẩm Châu, Cẩm Kim và nhất là khu vực Cẩm Thanh của thành phố Hội An. Nhưng hiện nay chỉ còn tập trung ở Cẩm Thanh, chủ yếu ở các thôn: Thanh Tam Đông, Thanh Tam Tây, Thanh Nhất, Cồn Nhàn, Thanh Nhì, Vồng Nhi và một số ít hộ ở Cẩm Châu. Những địa phận này nằm ở phía Nam, Đông Nam thành phố Hội An, thuộc hạ lưu sông Thu Bồn và gần biển Cửa Đại do vậy vùng nước này thường xuyên bị ngập mặn, là địa bàn sinh trưởng của cây dừa nước. Trong đó, xã Cẩm Thanh có vùng dừa nước với diện tích khá rộng lớn (84 hecta), dân gian gọi là rừng dừa bảy mẫu, phân bố ở các thôn: Thanh Tam Tây, Thanh Tam Đông, Thanh Nhất, Thanh Nhì, Vạn Lăng. Rừng dừa nước không chỉ có giá trị về mặt môi trường mà còn cung cấp nguyên liệu cho nghề truyền thống làm nhà bằng tre, lá dừa nước và một số sản phẩm thủ công mỹ nghệ khác. Đây là điều kiện địa hình thuận lợi để nghề tre, dừa nước hình thành và phát triển.

### 4. Chủ thể văn hóa:

- Tên thường gọi của cộng đồng, nhóm người: Cộng đồng cư dân làm nghề tre, dừa nước ở xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện:

+ Ông Nguyễn Văn Nguyên - Chủ tịch Hội Nông dân xã Cẩm Thanh - thành phố Hội An - tỉnh Quảng Nam

## 5. Miêu tả về di sản văn hoá phi vật thể:

### a. Quá trình ra đời, tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể:

Cẩm Thanh là xã ngoại ô nằm ở phía Đông thành phố Hội An, phía Bắc giáp phường Cửa Đại bởi sông Ba Chưôm, phía Tây giáp phường Cẩm Châu bởi sông Cò Cò, phía Nam giáp xã Duy Nghĩa bởi hạ lưu sông Thu Bồn, phía Đông giáp Cửa Đại, với hệ thống kênh rạch chằng chịt, chính vì thế từ xa xưa ở Cẩm Thanh đã hình thành nên nghề buôn bán bằng ghe bầu, cũng từ đó cây dừa nước ở tận Nam Bộ (*theo ý kiến của một số nhân chứng thì giống dừa nước được đem từ Đồng Nai, Sông Bé, Long Xuyên về*) đã được mang về bởi các thương lái ghe bầu. Lúc đầu người ta đem dừa về trồng để chắn sóng, chắn gió nhưng qua thời gian với nhu cầu của cuộc sống, người ta đã biết vận dụng cây dừa để làm vật che nắng, che mưa.

Bên cạnh vật liệu là dừa nước, Cẩm Thanh trước đây là làng quê thuần Việt, với nhiều lũy tre đầu làng, vì thế tre cũng là vật liệu sẵn có tại địa phương. Ban đầu có thể chỉ là những người thợ khéo tay, kết hợp với nguồn nguyên liệu sẵn có ở địa phương (*tre và dừa*) đã tự làm nên ngôi nhà cho chính gia đình mình, tiến đến tranh thủ thời gian nông nhàn nhận làm những ngôi nhà tre dừa cho những hộ trong làng, dần dần người ta đã hình thành nên phương thức làm nhà bằng tre dừa và cũng từ đó nghề làm nhà bằng tre, dừa nước đã hình thành trên mảnh đất Cẩm Thanh và lan dần sang các vùng khác như Cẩm Châu, Cẩm An, Cẩm Kim...

Theo các cụ cao niên sống lâu năm trong nghề tại địa phương thì nghề làm nhà bằng tre, dừa ở Hội An có từ rất lâu đời, từ đời ông cố các cụ đã có dừa nước và họ đã biết làm nhà bằng dừa để ở. Theo ông Trần Bừa, năm nay 75 tuổi, ở tại thôn Thanh Tam Đông - xã Cẩm Thanh - một trong những người có kinh nghiệm lâu năm trong nghề, hiện vẫn còn theo nghề thì từ đời ông cố ông Bừa đã trồng cây dừa nước và làm nhà để ở, tiếp đến là đời ông nội là ông Trần Văn Huynh và ông đã học nghề này từ cha ông là ông Trần Ruộng từ năm 12 tuổi và làm cho đến nay. Như vậy, có thể khẳng định nghề làm nhà bằng tre, dừa nước ở Cẩm Thanh đã có từ những năm đầu thế kỷ XIX.

Cũng theo các cụ, cách đây khoảng 60 năm ở Hội An có hàng chục hộ chuyên làm nghề sản xuất nhà tre dừa, ngoài ra còn có nhiều người có thể tự làm nhà dừa cho gia đình mình.

Trải qua năm tháng tồn tại và phát triển, nghề tre dừa nước Cẩm Thanh cũng có lúc tưởng như lụi tàn, mai một do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, nhiều vật liệu xây dựng mới với giá rẻ, bền được ra đời thay thế dần vật liệu làm nhà bằng tre, dừa. Bên cạnh đó đời sống của người dân ở vùng nông thôn ngày càng khá lên, nhu cầu xây dựng nhà bằng tre dừa nước ngày càng ít dần, những người làm nghề lâu năm phải chuyển sang lĩnh vực khác để tìm kế sinh sống, còn lại một số ít người duy trì nghề truyền thống. Tuy nhiên, những năm gần

đây kinh tế du lịch phát triển mạnh, lượng khách tham quan đến Thành phố ngày càng đông đã tác động thúc đẩy nhiều hoạt động dịch vụ mới hình thành, nhu cầu khôi phục, xây dựng mới các ngôi nhà truyền thống, hàng quán, hàng thủ công mỹ nghệ bằng chất liệu tre dừa ngày càng nhiều, nhờ đó nghề tre dừa nước ở Cẩm Thanh đã có cơ hội, điều kiện khôi phục lại.

**b. Hình thức biểu hiện, quy trình thực hành, các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể, không gian văn hoá liên quan:**

**\* Hình thức biểu hiện:**

Từ trước tới nay, nghề làm tre, dừa được thực hiện qua nhiều công đoạn nhưng chủ yếu làm bằng thủ công. Từ công đoạn khai thác nguyên liệu tre, dừa hoàn toàn bằng thủ công truyền thống, tiếp đến là các công đoạn làm tấm phen, ra khung sườn tre... cũng bằng đôi tay khéo léo của người thợ tài hoa. Trước đây, khi chưa có máy móc, phương tiện hiện đại như ngày nay, người thợ đều sử dụng đôi tay của mình để làm các công đoạn như khoan, đục, riềng... Nhưng hiện nay, một số công đoạn như khoan, đục lỗ... đã sử dụng máy khoan, máy tiện để thực hiện nên rút ngắn được thời gian cũng như công sức của người thợ.

Phân công lao động trong nghề làm nhà tranh dừa hết sức đặc biệt, tất cả thành viên trong các gia đình từ cụ già đến các em nhỏ đều có thể tham gia sản xuất. Trẻ em gái từ 10 - 15 tuổi có thể tước dây, chăm lá (*lá tấm*). Con trai từ 10 - 15 tuổi xóc tranh, làm phen. Phụ nữ thường làm công việc đôn, xé, phơi dừa, chăm lá. Đàn ông cưa, đục làm sườn nhà, gia thu, bức phong, bức quả. Các cụ già vót nẹp, lụi tranh, phen, chẻ lạt, chẻ chột, vót mây...

Nghề làm nhà dừa hoạt động theo đơn vị hộ gia đình là chính. Các gia đình trong quá trình sản xuất có thể mượn công của nhau để làm cho kịp thời gian theo đơn đặt hàng của khách. Hiện nay, do nhu cầu làm nhà tre, dừa đang phát triển nên ở Cẩm Thanh đã hình thành một số hộ gia đình làm nhà dừa với qui mô lớn, có đăng ký giấy phép kinh doanh, như hộ ông Trần Đình Xê, ông Võ Tất Thắng ở thôn Thanh Tam Đông, hộ ông Lê Công Thắng - thôn Thanh Nhất. Các hộ này thường xuyên thuê thợ là những thanh niên trong xóm để gia công sản phẩm, dựng nhà.

**\* Quy trình thực hành:**

Từ nguyên liệu chính là tre và dừa, những người thợ đã làm ra rất nhiều sản phẩm phục vụ nhu cầu cuộc sống của con người và sản phẩm đặc trưng đó là ngôi nhà/ hàng quán bằng tre, dừa.

Để làm được ngôi nhà dừa hoàn chỉnh, người thợ phải tiến hành nhiều công đoạn phức tạp từ khai thác các nguyên liệu cần thiết đến chế biến, chế tác các nguyên vật liệu đó thành những sản phẩm hoàn chỉnh. Nguyên liệu đầu tiên

của nghề làm nhà tranh tre dừa phải kể đến đó chính là dừa nước. Dừa nước có tên khoa học là *Nypa fruticans* Wurmb, thuộc họ Cọ *Palmae*. Cây mọc thành dãy ven sông lạch nước lợ, gồm phần gốc thân ngầm với hệ thống rễ chằng chịt và phần trên là lá to. Lá dài 5-8m gồm có cuống lá tròn, dài, phần trên là bẹ lá phình to. Lá dùng để làm nhà, lợp vách, cuống lá có thể ghép lại dùng làm cửa, vách và các trang trí trong nhà.

Mỗi năm, hai vụ vào tháng Giêng và tháng 6 âm lịch, thợ làm nhà dừa thường đến vùng dừa nước Cẩm Thanh để khai thác. Khi đốn dừa cần khoảng 2 người, một người đốn, một người kéo. Đốn dừa ở những vùng nước sâu, xa vị trí phơi dừa thợ phải dùng ghe sắn (*gỗ*) để đốn và chuyên chở dừa. Dụng cụ đốn dừa là dao phay. Thợ đốn tất cả các tàu dừa già, chừa lại các nhánh non để nuôi tàu dừa con phát triển cho mùa sau và đốn từ ngoài rồi chuyển dần vào trong đám dừa.

Sau khi đốn dừa, người thợ tiến hành sơ chế dừa thành những vật liệu thô phục vụ sản xuất sau này theo các bước sau: Trước tiên, người thợ kéo các tàu dừa cùng cỡ chất thành từng đống, đặt tàu dừa cùng chiều rồi tiến hành xé dừa. Khi xé, người thợ đứng ở phần đuôi tàu dừa, hai tay nắm hai mép đuôi của tàu lá, xé tàu dừa thành 2 mảnh. Hai phần dừa này được gọi là hai *kiến* dừa, gồm *kiến trái*, *kiến phải*. Tiếp đến, người thợ thực hiện công đoạn róc lá (*Công đoạn này thường được thực hiện đối với những tàu dừa lớn, có lá ngang lấy lá và cộng riêng để dùng vào các mục đích khác nhau*): Người ta cầm dao phay ở tay thuận, tay kia cầm tàu dừa ở phần gốc, đưa dao róc phần lá con của tàu dừa theo chiều từ gốc về ngọn để thu được cộng và lá dừa. Phần lá được người thợ sắp lại theo cùng chiều rồi bó lại thành từng bó đem về chằm lá tằm, phần cộng được phơi riêng để dùng làm phen vách sau này. Tiếp nữa là phơi dừa theo từng kiến cùng chiều ở những khoảnh đất bằng phẳng để dừa không bị gãy, phơi khoảng 15 nắng là khô, các thợ bó khoảng 25 cộng dừa thành một bó cho tiện khâu vác, đếm dừa. Dừa đã được phơi khô ở giai đoạn này có thể đem ra sản xuất các sản phẩm cần thiết, tuy nhiên, theo kinh nghiệm của những người thợ khi dừa đã được ngâm thì sẽ có độ bền tốt hơn và tránh được mối, mọt. Ngâm dừa: Dừa được ngâm ở các mương nước tại những nơi thủy triều lên xuống thường xuyên để nước rửa được rác bẩn, khi ngâm thợ thường liên kết các bó dừa lại với nhau, đồng thời phải cắm sào giữ dừa cho khỏi trôi. Phơi lại: Dừa đã ngâm được phơi lại 7 ngày, sau đó xóc các tàu dừa theo một chiều, bó cột, xoắn dây dừa ở hai đầu, rịt lại rồi chất nhiều lớp chồng lên nhau tại nơi râm mát, giữ dừa khỏi bị mục nát hoặc quăn đuôi.

Một loại nguyên liệu quan trọng khác dùng để làm nhà dừa tre (*dùng làm cột, kèo*). Các thợ thường chọn cây tre không quá non, quá già mới đảm bảo chịu lực tốt. Thợ dừa mua tre theo từng đám ở Hội An và cả vùng thượng lưu sông Thu Bồn như Tiên Phước, Quế Sơn, Hiệp Đức, Khánh Bình... Nếu như tre được

khai thác từ vùng thượng lưu sông Thu Bồn, thợ sẽ kết tre thành bè, thả theo sông Thu Bồn xuôi về Hội An hoặc chở bằng xe tải, sau đó ngâm tre từ 6 - 12 tháng nhằm chống mối mọt. Tre thường được ngâm ở các hói nước, người ta lấy bùn lấp lại, phủ dừa lên trên, sau đó, đào tre lên, rửa bùn, làm giàn chất tre.

Trước đây, bên cạnh hai nguyên liệu chính là dừa và tre thì mây được sử dụng để cột. Mây được những người đi núi ở phía Tây Quảng Nam và Cù Lao Chàm - Hội An mang về bán tại chợ Hội An. Người thợ mua về vót để làm những công việc cần thiết. Nhưng ngày nay, nguyên liệu mây hầu như không còn được sử dụng nữa, mà thay vào đó là cước hoặc dây ni lông...

Vật liệu cần thiết xây dựng nhà dừa gồm có tấm lợp bằng tranh (*lá dừa*), phen, bức phong, bức quả, các loại cửa, cột, đòn tay, đòn dông, vì kèo tre.

Xóc tranh làm tấm lợp: Tấm lợp (*tranh lợp*) có các loại tranh hai, tranh ba, tranh tư, tranh năm, tranh sáu..., các tấm lợp cửa sổ, bức phong, bức quả, mái nhà. Các tấm lợp được gia công bằng kỹ thuật xóc tranh qua các bước: sắp dừa - dùi cỡ - lụi dừa - nứt tranh (*nứt đường giữa trước*) - tề đầu - tề đuôi (*nếu cần thiết*) - nẹp tranh (*nẹp giữ các tấm tranh bằng cách kẹp các thanh tre*) - lụi tranh (*luồng kết dây tre để giữ tấm tranh thẳng*). Công việc này đòi hỏi người thợ phải có sự khéo léo, tỉ mỉ và từ trước tới nay hoàn toàn làm thủ công, không có sự can thiệp của máy móc.

Làm phen: Là bộ phận che vách nhà, chức năng của nó giống tường bao của những ngôi nhà xây tường vôi, gạch, bê - tông. Hiện tại, thợ dừa đã tạo ra một số kiểu phen như: phen lá, phen lá xen cộng, phen âm dương, phen cộng một lớp và nhiều lớp lá... Tùy theo các vị trí sử dụng mà phen có thể được làm theo các kiểu dáng khác nhau như phen liền, phen trở cửa đi, cửa vòm, vòm giạt cấp, trở cửa sổ, ô gió. Tùy theo chiều cao, khoảng cách của các cột mà người ta sẽ ra cỡ để xóc phen. Kỹ thuật xóc phen giống kỹ thuật xóc tranh.

Bức phong: Là tấm mảnh lá dừa được gấp thành hình máng chữ V vuông góc, dùng che mưa, nắng các đầu đòn tay. Kỹ thuật làm bức phong rất đơn giản, thợ dùng các nẹp tre kẹp hai mặt tấm lá, rồi dùng lạt tre buộc lại, sau đó gấp bức phong theo hình máng là xong.

Bức quả (*gia thu, khu đi*): Là bộ phận giống tường hồi của ngôi nhà xây. Bức quả hình tam giác cân, giống hình dáng bộ kèo bia của ngôi nhà. Cách làm bức quả tương tự làm các loại cửa chống hay cửa sổ. Thợ làm phần sườn bức quả bằng tre với các kỹ thuật khoan, nứt, sau đó lợp lá vào sườn.

Cửa chống trước, cửa sổ: Trong kiến trúc ngôi nhà tre dừa truyền thống, phần cửa chống trước được xem là một bộ phận quan trọng. Loại cửa này với công năng khi chống lên sẽ trở thành phần hiên nhà, khi sập xuống sẽ trở thành hệ thống cửa che gió, mưa, nắng. Cửa có thể được chống cao thấp tùy ý. Vào mùa mưa, người ta thường chống cửa thấp để nước mưa dễ thoát, không gây mục lá, giữ lâu tuổi thọ của cửa. Kỹ thuật làm cửa chống trước cũng khá công

phu. Trước tiên là ra tre làm sườn, liên kết các thanh tre ngang, dọc theo kiểu ô vuông nhờ các chốt và các đường nứt bằng cước hoặc mây. Sau khi làm sườn xong, người ta tiến hành lợp lá. Lá dùng để lợp cửa là lá tấm. Kỹ thuật làm cửa sổ giống như làm cửa chống trước nhưng kích thước của cửa sổ nhỏ hơn.

Làm sườn nhà: Sườn nhà gồm có hệ thống cột, hệ vì kèo bằng tre, trong đó các bộ phận rường (*trính*), kèo, đòn tay (*trừ đòn Đông*) được lắp ghép trước, sau đó đặt sườn nhà trên nền nhà để lấy dấu vị trí các cột rồi tiến hành đào lỗ chôn cột. Tùy theo kiểu nhà (*ba gian, năm gian, có chái hay không có chái*) mà người thợ bố trí các lỗ cột hợp lý... Đối với những ngôi nhà tranh để đảm bảo tính chịu lực của các cột, vì kèo thì độ sâu của lỗ cột được đào sâu tối thiểu 70cm. Sau đó, các thợ dựa lại đặt chông sườn nhà lên các cột, liên kết lại bằng các dây mây, chốt tre. Khi đã dựng hoàn tất sườn nhà, người ta tiến hành, tra bực quả, lợp bực phong rồi lợp tranh dựa cho toàn bộ mái nhà. Cuối cùng là dựng phen, người thợ áp phen vào các cột, dùng dây may hoặc cước cột các đầu nẹp phen với cột, rồi treo lên trên các đòn tay.

Ngôi nhà dựa tỏ ra ưu thế hơn các loại nhà được làm bằng các vật liệu đơn giản khác. Độ bền của loại nhà này có thể từ 15 đến 20 năm, giá thành sản xuất lại rẻ, hơn nữa với ưu thế về mùa hè thì mát mẻ, mùa đông thì ấm áp nên hiện nay được người tiêu dùng lựa chọn làm các hàng quán (*nhà hàng, café, resort, dù biển, laphông bằng cộng dựa, áp tường...*). Chính vì vậy, sản phẩm tre, dựa Cẩm Thanh không những được người địa phương ưa chuộng mà còn được khách hàng ở Đà Nẵng, Huế, Tam Kỳ, Quảng Ngãi đặt hàng, có khi đến tận Buôn Mê Thuật, Quảng Ninh, Hải Phòng... Sản phẩm của nghề ngày càng mới, đa dạng như nhà Rông, Gươl, nhà sàn lục giác... để đáp ứng nhu cầu các cơ sở dịch vụ, du lịch trong và ngoài tỉnh.

Bên cạnh sản phẩm đặc trưng đó là ngôi nhà/ hàng quán, từ nguyên liệu tre, dựa cho ra nhiều sản phẩm như bàn, ghế, giường, tủ bằng tre hoặc laphông, đèn áp tường, vật dụng trang trí... bằng tre, cộng dựa nước. Ngày nay, một số vật dụng được làm từ nguyên liệu thiên nhiên sẵn có tại địa phương đang được khách hàng ưa chuộng vì tính năng sử dụng cũng như giá cả phải chăng của dòng sản phẩm này.

Hiện nay, một sản phẩm được tạo ra từ lá dựa nước cũng được nhiều quan tâm, thích thú đó là các sản phẩm như mũ lá dựa, hình con chim, con cào cào, bông hoa...

### **\* Các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể, không gian văn hoá liên quan**

Từ nguyên liệu bằng tre, dựa nước, trước đây người ta chủ yếu làm thành ngôi nhà để ở nhưng hiện nay cũng từ những nguyên liệu đó, các thợ lành nghề ở địa phương đã biết sáng tạo ra nhiều mẫu mã phục vụ nhu cầu thị hiếu của

khách hàng như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, salon hoàn toàn bằng gốc tre, các vật dụng trang trí mỹ thuật như vỏ đựng chai rượu, các loại đèn ngủ... tất cả bằng tre rất độc đáo, góp phần đa dạng thêm các sản phẩm du lịch của nghề tre, dừa nói riêng của Hội An nói chung. Cũng từ đó, tạo nên một nghề tương đối ổn định về thu nhập cho người lao động.

Hơn nữa, nghề tre, dừa nước và Rừng Dừa Bảy Mẫu (*là di tích lịch sử cách mạng, đồng thời là danh thắng của Hội An*) có sự gắn kết và cùng nằm trong quần thể, tạo nên một không gian văn hoá thu hút du khách trong và ngoài nước đến nghiên cứu, tham quan, thưởng lãm.

Tuy nhiên, đối với nghề tre, dừa thì không có các công trình kiến trúc như (*đình/miếu*) hay các lễ hội liên quan đến nghề nghiệp. Từ xưa đến nay, nghề làm nhà bằng tre, dừa không có kiêng cử, tập tục liên quan và theo ý kiến của những thợ làm tre, dừa thì nghề này không có tổ nghề như một số nghề khác.

### **c. Hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể:**

#### **- Số lượng nghệ nhân hiện có và số lượng thực hành:**

Ở Hội An hiện nay, nghề làm nhà tre dừa ở xã Cẩm Thanh đang phát triển với số lượng người tham gia hoạt động nghề này rất cao. Theo kết quả tổng hợp tham vấn cộng đồng nghề tre dừa ở Cẩm Thanh, có 52 người hoạt động lâu năm và có kinh nghiệm trong nghề ở độ tuổi trên 50, trong đó phải kể đến những tên tuổi: ông Trần Bừa (80 tuổi), Võ Tấn Mười (), Phan Mót, Trần Đình Xê... Những người thợ trẻ có khả năng duy trì, kế thừa nghề tre, dừa của địa phương là 41 người từ 20 tuổi đến 50 tuổi.

#### **- Các nguồn lực khác tham gia bảo vệ:**

Nghề tre, dừa ở Cẩm Thanh là nghề truyền thống của địa phương và đã có những đóng góp tương đối lớn trong hoạt động xây dựng, phục vụ nơi ăn chốn ở của nhiều cư dân trong và ngoài tỉnh Quảng Nam trong thời gian qua và cả hiện tại. Chính vì thế, ngoài sự tham gia bảo tồn nghề của người dân còn có sự quan tâm, đầu tư bảo vệ của UBND thành phố, các cơ quan, ban ngành liên quan.

Vừa qua, vào ngày 02/10/2012, sản phẩm tre, dừa Cẩm Thanh đã được Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể với đại diện là Hội Nông dân xã Cẩm Thanh. Sản phẩm này thuộc nhóm 19 (*nhà bằng tre, tấm lợp bằng lá dừa*) và nhóm 20 (*tủ, bàn, ghế, giường bằng tre, đồ thủ công mỹ nghệ bằng tre dùng cho mục đích trang trí*). Đồng thời, được sự quan tâm của chính quyền thành phố Hội An, trong năm 2011 Thành phố đã đầu tư xây dựng Trung tâm làng nghề tre, dừa nước Cẩm Thanh tại thôn Thanh Tam Đông để phát triển nghề truyền thống này, đây là những cơ sở để nghề tre, dừa Cẩm Thanh khẳng định hơn nữa thương hiệu của mình, có điều kiện để duy trì và phát huy.

**- Kỹ năng/kỹ thuật/tập tục:**

Nghề làm nhà dứa có qui trình sản xuất phức tạp, công phu, đi đôi với qui trình sản xuất là những kinh nghiệm, tri thức dân gian phong phú do các thế hệ thợ làm nhà dứa đúc kết nên. Bên cạnh đó có một số tập tục như: Khi đi đốn dứa thì có thắp hương cầu mong sự bình yên; Số lượng đòn đông, đòn tay thì chọn số sanh; Đầu năm khi đi hành nghề có thắp hương, chọn ngày tốt đi làm.

**- Số lượng nghệ nhân hiện còn khả năng truyền dạy:**

Với số lượng đội ngũ thợ ở Cẩm Thanh có tay nghề hiện đang thực hiện công việc này là trên 100 người, đội ngũ những người có tay nghề và kinh nghiệm lâu năm trong nghề hiện là trên 50 người đều có khả năng truyền dạy cho lớp trẻ, con cháu trong gia đình.

**- Số lượng học viên hiện nay:**

Đối với nghề này, qua quá trình làm việc thì những người thợ hay con cháu trong gia đình có thể học hỏi từ cha mẹ, ông bà để làm, bên cạnh đó với sự quan tâm của chính quyền địa phương, trong thời gian qua đã tổ chức được 04 lớp đào tạo truyền dạy nghề tre, dứa cho lực lượng lao động trẻ.

Đặc biệt, trong năm 2012 vừa qua, nhằm mục đích khôi phục và phát triển nghề truyền thống địa phương, khai thác nguồn nguyên liệu dồi dào sẵn có tại địa phương để sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ cây tre, qua đó giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ cây tre của quê hương Cẩm Thanh đến du khách; Đồng thời nhằm đào tạo nghề thủ công mỹ nghệ từ tre cho Thanh niên trong xã; UBND xã Cẩm Thanh phối hợp với Đoàn thanh niên xã trực tiếp tổ chức và quản lý lớp đào tạo nghề sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ cây tre (*mô hình con chuồn chuồn, mô hình chiếc thuyền buồm, mô hình cây bút và hộp bút, mô hình chiếc điện thoại, mô hình cây đàn Ghita, mô hình móc chìa khóa*). Đối tượng là thanh niên trên địa bàn xã Cẩm Thanh, có độ tuổi từ 16 đến 35, không yêu cầu trình độ học vấn, với số lượng tham gia 15 học viên. Kết quả sau khóa học, học viên nắm vững kiến thức về cách làm các sản phẩm tre ghép lưu niệm.

Đây là chương trình đào tạo nghề rất thiết thực, nhằm góp phần khôi phục và phát huy nghề truyền thống của địa phương đã được thực hiện và đã thu được kết quả bước đầu, trong thời gian tới, phương án này sẽ tiếp tục được thực hiện với việc đào tạo nâng cao hơn và lâu dài hơn.

**- Phương thức truyền dạy:**

Cũng như một số nghề truyền thống khác, nghề tre, dứa cũng qua hai phương thức truyền dạy: Trước tiên đó là phương thức truyền dạy nghề qua quá



trình làm việc hay truyền dạy tại gia đình và phương thức thứ hai là mở lớp đào tạo nghề.

#### **d. Nguy cơ hoặc nguyên nhân mai một của di sản văn hoá phi vật thể:**

Nhìn chung, với xu thế của hiện nay thì nghề tre, dừa Cẩm Thanh đang có xu hướng phát triển, là một trong những nghề tạo thu nhập tương đối ổn định cho người dân địa phương sống bằng nghề truyền thống của cha ông để lại với những nguyên liệu sẵn có tại địa phương, thị trường tiêu thụ sản phẩm tre, dừa ngày càng nhiều, với sự quan tâm, giúp đỡ của Nhà nước, đặc biệt là ý thức bảo tồn và phát huy nghề truyền thống của người dân rất cao, vì thế nguy cơ mai một di sản văn hóa phi vật thể làng nghề trong tương lai là không cao, chắc chắn rằng trong tương lai nghề tre, dừa Cẩm Thanh sẽ có điều kiện khôi phục và phát triển thành làng nghề truyền thống đúng nghĩa, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện nhu nhập cho một bộ phận cư dân địa phương.

Tuy nhiên, với mức thu nhập tương đối ổn định nhưng với công việc làm thủ công, đòi hỏi sức lực nhiều, vất vả nắng mưa, vì thế đội ngũ thợ trẻ hiện nay không mấy mặn mà với nghề như thế hệ cha ông của ta trước đây. Qua số liệu tham vấn, nhận thấy đội ngũ trẻ kế cận nghề ít hơn so với những người có kinh nghiệm lâu năm trong nghề với độ tuổi trên 50. Điều này, ít nhiều cũng là một trong những nguy cơ dẫn đến mai một nghề truyền thống của địa phương. Do đó, đòi hỏi phải có những biện pháp, giải pháp để thu hút đội ngũ thợ trẻ đam mê với nghề của cha ông để lại.

Bên cạnh đó, có một nguyên nhân làm cho nghề đang đứng trước nguy cơ ngừng phát triển, đó là vật liệu bằng tre, dừa không được phép sử dụng trong đô thị, chỉ được sử dụng ở những xã vùng ven. Do đó, nhu cầu sử dụng, tiêu thụ sản phẩm có sự hạn chế. Vì thế, cần có những nghiên cứu, sáng tạo để cho ra những sản phẩm đáp ứng, phù hợp với nhu cầu của thị trường.

### **6. Giá trị của di sản văn hóa phi vật thể với đời sống cộng đồng:**

#### **a. Giá trị lịch sử - văn hoá:**

Từ những nguyên vật liệu dân già, sẵn có, người dân địa phương đã biết khai thác làm nhà ở và cũng từ đó, tạo nên một nghề truyền thống của địa phương đã được duy trì, tồn tại qua mấy thế kỷ. Với những tri thức, kinh nghiệm trong quá trình hành nghề đã tạo nên di sản văn hoá phi vật thể đặc trưng của địa phương nói riêng của Hội An nói chung.

#### **b. Giá trị kinh tế:**

Với thu nhập từ nghề tạo công ăn việc làm cho người lao động và xóa đói, giảm nghèo tại địa phương, góp phần thiết thực cho sự bền vững để phát triển kinh tế - xã hội. Với mức thu nhập, 170.000đ → 200.000đ/ngày cho công mỗi thợ là mức thu nhập tương đối ổn định cho người tham gia thực hiện nghề này.

Đồng thời, với nhiều sản phẩm đa dạng, đáp ứng được nhu cầu thị hiếu của khách hàng nên hàng ngày nhu cầu tiêu thụ sản phẩm ngày càng cao.

**c. Các giá trị khác:**

- Giá trị về du lịch. Với sự tồn tại song song của nghề tre, dừa nước cùng với hệ sinh thái Rừng Dừa Bảy Mẫu là nơi thu hút sự tham quan, thưởng ngoạn, nghiên cứu của du khách gần xa.

**7. Các biện pháp bảo vệ hiện có và đề xuất của chủ thể để bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể:**

Nghề tre, dừa nước Cẩm Thanh là một nghề thủ công truyền thống, thuộc đối tượng phi vật thể của Hội An cần được nhận diện để bảo tồn, phát huy. Mặc dù đến nay, nghề này vẫn chưa được lập hồ sơ theo quy định về di sản văn hoá phi vật thể. Tuy nhiên, nghề này đã được Cục Sở hữu Trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Vì thế, đã có Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể tre dừa Cẩm Thanh. Bên cạnh đó là đồ án quy hoạch chi tiết Trung tâm làng nghề tre, dừa nước Cẩm Thanh (*Địa điểm xây dựng, thôn Thanh Tam Đông xã Cẩm Thanh*). Đây là một trong những biện pháp, cơ sở để bảo tồn, phát huy tốt nghề này trong tương lai, khẳng định được thương hiệu tre, dừa của Cẩm Thanh, Hội An.

Vì thế, cần phải tăng cường hơn nữa việc xây dựng những tài liệu để quảng bá, giới thiệu về nghề tre, dừa Cẩm Thanh. Tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề liên quan về lịch sử của nghề. Tuyên truyền, vận động để những cá nhân liên quan gìn giữ những kinh nghiệm, kỹ thuật, phương tiện, vật liệu truyền thống nhằm đảm bảo tính nguyên gốc và quy trình thực hành, chất lượng sản phẩm của nghề.

Đề nghị các cấp chính quyền có chính sách quan tâm đầu tư mở rộng quảng bá di sản văn hóa nghề và sản phẩm nghề kết hợp với phát triển du lịch và tiêu thụ sản phẩm.

**8/ Những thông tin khác có liên quan:**

Không như những nghề khác, nghề tre, dừa Cẩm Thanh hiện chưa tìm thấy được những tư liệu cổ xưa viết về nghề này. Tuy nhiên, gần đây nghề tre, dừa nước Cẩm Thanh đã được nhiều tác giả trong nước đề cập đến, rồi nhiều đài truyền hình cũng đã quay phim, giới thiệu về nghề này.

(*Xem phụ lục*).

**9. Thông tin về người lập phiếu kiểm kê:**

Họ và tên: Trần Thị Lệ Xuân

Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản lý Di tích. Đơn vị công tác: Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hoá Hội An.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Việt Nam học.  
Địa chỉ liên lạc: 10B - Trần Hưng Đạo - thành phố Hội An.  
Email: Lexuan82@gmail.com.

**XÁC NHẬN**  
**CỦA TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ**

*Hội An, ngày 25 tháng 4 năm 2013*

**Người lập phiếu**

*(đã ký)*

**Trần Thị Lệ Xuân**

## PHỤ LỤC:

### 1/ Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Hữu Đăng Đạt (2002), *Chuyện làng nghề Đất Quảng*, Nhà xuất bản Đà Nẵng.
2. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An (2008): *Nghề truyền thống ở Hội An*.
3. Quảng Văn Quý (2003), *Lý lịch di tích nghề làm nhà tranh - tre (xã Cẩm Thanh)*.
4. Quảng Văn Quý (2007), *Lý lịch di tích Rừng Dừa Bảy Mẫu (xã Cẩm Thanh)*.

### 2/ Thông tin về sản phẩm hiện nay:

TT	Tên sản phẩm	Nguyên liệu	Thời vụ sản xuất
1	Bàn tre	Tre	Quanh năm
2	Giường tre	Tre	Theo sự đặt hàng
3	Mành sáo	Tre	Theo sự đặt hàng
4	Bút bi tre	Tre	Ít sản xuất
5	Ghi ta	Tre	Ít sản xuất
6	Vỏ điện thoại	Lá dừa	Ít sản xuất
7	Vỏ chuột tre	Tre	Ít sản xuất
8	La phong	Cộng dừa	Quanh năm
9	Áp tường	Cộng dừa	Theo sự đặt hàng
10	Thúng, muỗng, nong, nia	Tre	Quanh năm
11	Nhà tre	Tre	Quanh năm
12	Thuyền tre	Tre	Theo sự đặt hàng
13	Chuôn chuôn	Lá dừa	Ít sản xuất
14	Cá, tôm, cua	Lá dừa	Ít sản xuất
15	Xe đạp tre	Tre	Ít sản xuất
16	Gạt tàn thuốc	Tre	Ít sản xuất
17	Vỏ đựng ấm trà	Tre, dừa	Ít sản xuất
18	Lồng đèn tre	Tre	Theo sự đặt hàng
19	Nom, giỏ, nò	Tre	Theo sự đặt hàng
20	Nón đội	Tre, dừa	Ít sản xuất
21	Thang tre	Tre	Quanh năm
22	Nhũi tôm cá	Tre	Quanh năm
23	Giá múc thức ăn	Tre, dừa	Ít sản xuất
24	Giá treo ảnh	Tre, dừa	Theo sự đặt hàng
25	Tạo các kiểu chữ	Tre, dừa	Ít sản xuất
26	Khung nhà bằng tre	Tre	Quanh năm
27	Đũa tre	Tre	Ít sản xuất
28	Tấm tre	Tre	Chỉ sử dụng cho gia đình
29	Nôi tre, võng tre	Tre	Theo sự đặt hàng

30	Cọc tre (trong xây dựng)	Tre	Quanh năm
31	Thùng đựng đậu hủ	Tre	Trước đây
32	Rế tre	Tre	Ít sản xuất
33	Tủ tre	Tre	Ít sản xuất
34	Cầu tre	Tre	Theo sự đặt hàng
35	Máng xối bằng tre	Tre	Chỉ sử dụng cho gia đình
36	Phao cứu hộ	Dừa	Theo sự đặt hàng
37	Các loại đèn trang trí	Dừa, tre	Theo sự đặt hàng

### 3/ Thông tin về những người thợ hoạt động lâu đời, có kinh nghiệm:

TT	Họ và tên	Tuổi	Địa chỉ	Làm công việc gì	Thâm niên
1	Võ Tấn Mười	Trên 70	Thôn 2		Trên 40 năm
2	Trần Bừa	Trên 70	Nt		Trên 40 năm
3	Huỳnh Anh Phiên		Nt		Trên 30
4	Phan Mốt		Nt		nt
5	Huỳnh Đê		Nt		
6	Trần Đình Xê		Nt		
7	Đỗ Hoạn		Nt		
8	Võ Thà		Nt		
9	Lê Châu		Nt		
10	Lê Xá	Trên 60	Nt		
11	Phạm Minh Hồng		Thôn 3		
12	Võ Lua		Thôn 2		
13	Trần Lu		Thôn 2		
14	Lê Công Là		Thôn 8		
15	Lâm Dừa		nt		
16	Võ Phụng		nt		
17	Lê Tiết		nt		
18	Phạm Biên		nt		
19	Lê Văn Thi		nt		
20	Võ Thao		Thôn 2		
21	Đặng Thước		Thôn 4		
22	Lê Chín		Thôn 2		
23	Trương Văn Khôi		nt		
24	Đặng Công Liêm		Thôn 3		
25	Phạm Lương		nt		
26	Lê Lý		Thôn 2		
27	Lê Cảnh		Thôn 1		
28	Nguyễn Bàng		Thôn 2		
29	Phạm Yên		nt		
30	Nguyễn Bông		nt		
31	Phan Đường		nt		
32	Trần Văn Anh		Thôn 3		
33	Lê Văn Bé		Thôn 4		
34	Lê Thị Hương		Thôn 2		
35	Lê Thị Nhiều	Trên 70	nt		

36	Ngô Thị Quế		Thôn 2		
37	Võ Thị Nhị		nt		
38	Võ Thị Hàng		nt		
39	Võ Thị Mai		nt		
40	Đặng Thị Nhất		nt		
41	Trần Thị Thương		nt		
42	Võ Thị Thương		nt		
43	Nguyễn Thị Len	Trên 50	nt		
44	Trần Thị Phương	Dưới 50	nt		
45	Nguyễn Thị Bạn	Trên 50	nt		
46	Lê Thị Hoa	Dưới 50	nt		
47	Lê Thị Tâm	Trên 50	nt		
48	Trương Thị Xinh	Trên 50	nt		
49	Võ Thị Bé	nt	nt		
50	Lê Thị Cường	nt	nt		
51	Lê Thị Nga		Thôn 8		
52	Trần Thị Dậu	Trên 50	Thôn 2		

**4/ Thông tin về những người thợ trẻ nào có khả năng duy trì, kế thừa nghề tre, dứa của địa phương:**

TT	Họ và tên	Tuổi	Địa chỉ	Công việc đang làm
1	Lê Quốc	Trên 40	Thôn 2	Thợ làm nhà
2	Phạm Dũng	Nt	nt	nt
3	Lê Cho	nt	nt	nt
4	Võ Tấn Thắng	Dưới 40	nt	nt
5	Trần Đình Nghị	Trên 40	nt	nt
6	Trần Bình	nt	Thôn 3	nt
7	Huỳnh Phước Cường	nt	Thôn 2	nt
8	Nguyễn Không Sơn	Dưới 40	nt	nt
9	Nguyễn Không Long	nt	nt	nt
10	Nguyễn Ngân	nt	nt	nt
11	Diệp Bình	nt	nt	nt
12	Phan Lanh	Trên 40	Thôn 1	nt
13	Võ Tấn Tân	Dưới 40	Thôn 2	Làm nhà, bàn ghế
14	Võ Tấn Phong	Dưới 40	Thôn 2	Làm nhà dân dụng
15	Phạm Cường	nt	Thôn 7	nt
16	Võ Văn Dũng	nt	Thôn 2	nt
17	Huỳnh Cư	nt	nt	nt
18	Lê Công Thắng	nt	Thôn 3	nt
19	Trần Văn Sen	Trên 40	Thôn 2	nt
20	Trần Minh Vương	Dưới 40	Thôn 2	nt
21	Trần Hùng	Trên 40	nt	nt
22	Phạm Hùng	Trên 40	nt	nt
23	Phan Bé	nt	nt	nt
24	Huỳnh Phước Đức	Dưới 30	nt	Mỹ nghệ
25	Lê Công Danh	Dưới 20	nt	Mỹ nghệ
26	Lê Văn Sơn	Dưới 20	nt	nt
27	Đỗ Văn Long	Trên 30	nt	Làm nhà

28	Phạm Minh Vương	Dưới 30	nt	Xóc tranh
29	Phan Văn Sơn	Dưới 30	nt	nt
30	Phạm Minh Vĩ	nt	nt	nt
31	Trần Quốc	nt	nt	nt
32	Nguyễn Văn Quý	Dưới 20	nt	nt
33	Ngô Việt Dũng	Trên 40	Thôn 6	Thợ làm nhà, đồ dùng dân dụng
34	Mai Xuân Quang	Trên 40	nt	nt
35	Lê Công Hân	Dưới 40	Thôn 2	nt
36	Võ Thuần	Trên 40	nt	nt
37	Võ Bin	nt	nt	nt
38	Nguyễn Văn Phúc	nt	nt	nt
39	Nguyễn Thị Lợi	nt	nt	nt
40	Phạm Văn Chính	Dưới 40	Thôn 7	Đón dừa
41	Nguyễn Thị Nuôi	Trên 50	Thôn 7	nt

**5/ Thông tin về những người thợ có tay nghề cao nhưng đã mất và quan hệ của họ đối với những người làm nghề tre, dừa hiện nay:**

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Công việc	Quan hệ đối với các hộ/ người làm nghề tre, dừa hiện nay
1	Võ Tấn Phát	Thôn 2		Anh của Võ Tấn Mười, cha Võ Tấn Thắng
2	Võ Nhì	Nt		Anh của Võ Thao, Võ Lụa
3	Trần Cây (Sấn)	Nt		Bác của Trần Minh Sen
4	Trần Quê	Nt		Cha của Trần Minh Sen
5	Võ Mãi	Nt		Cha của Võ Thao, Võ Lụa
6	Trần Lắm	Nt		Chú Trần Lu
7	Trần Hiền (Phùng)	Nt		Cha của Trần Lu
8	Lê Hột	Nt		Cha của Lê Châu
9	Lê Thị Nhì	Nt		Mẹ của Võ Thao, Võ Lụa
10	Trương Thị Phán	Nt		Mẹ của Trần Đình Xê
11	Võ Thị Mênh	Nt		Mẹ của Trần Minh Sen
12	Đặng Thị Phát	Nt		Mẹ của Võ Tấn Mười
13	Trần Ruộng	Nt		Cha Trần Bừa
14	Đặng Ân	Nt		Cha Đặng Thước
15	Trần Năng	Thôn 1		
16	Trần Biên	Nt		
17	Phạm Đó	Nt		Cha Phạm Tới
18	Trần May	Nt		
19	Phan Duân	Nt		
20	Đặng Thơ	Nt		
21	Đặng Ban	Nt		
22	Lâm Hà	Nt		